TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **253**/2023/HS-ST
Ngày: 24 – 10 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Xuyến;

2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Hội trường xét xử A, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh V (tên gọi khác: T), sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh M, sinh năm 1980 và bà La Thị S, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 12/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành án tại trại giam A2 –Bộ Công an. Đến ngày 19/01/2023, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(ông T1, ông Đ, chị T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/01/2022, Huỳnh Thanh V bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, V chấp hành bản án xong vào ngày 19/01/2023 nhưng chưa được xóa án tích. Vào tháng 6/2023, Huỳnh Thanh V đi bộ đến nhà ông Hồ Văn T1 thuộc ấp G, xã P, huyện N nhìn thấy nhà ông T1 không có người nên V đi thẳng ra sau nhà ông T1 và lấy trộm 03 đoạn thép hộp mạ kẽm, kích thước 60mm x 120 mm, dày 1,4 ly, chiều dài 03m/đoạn và 01 đoạn thép hộp mạ kẽm, kích thước 50mm x 120 mm, dày 1,4 ly, chiều dài 03m/đoạn, sau đó V mang đến tiệm phế liệu của bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm: 1972 tại ấp G, xã P, N bán được số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), số tiền này V mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 11/07/2023, V đi bộ từ nhà thuộc ấp G, xã P đến nhà ông Huỳnh Văn Đ ngụ cùng ấp để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Đ, V dùng tay gỡ 01 khung cửa sổ sắt có kích thước ngang 80cm, cao 01m và 01 khung cửa sổ sắt trong có kích thước ngang 60cm, cao 40cm. Sau đó, V đem 02 (hai) khung cửa sắt trộm được đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Thúy bán được số tiền là 48.000 đồng (bốn mươi tám nghìn đồng), V tiêu xài hết. Đến ngày 12/7/2023, V đến trụ sở Công an xã P để đầu thú. Công an xã P đã lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

* Tang vật thu giữ: 02 khung cửa sổ sắt có chiều ngang 80cm, cao 01m và 01 khung cửa sổ sắt có chiều ngang 60cm, chiều cao 40cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 149/BB.HĐĐG ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận:

+ Khung cửa sổ (0,8 x 01): 02 cái x 0,8 m^2/cái x 550.000 đồng/m^2 x 10% = 88.000 đồng.

+ Khung cửa sổ (0,6 x 0,4): 01 cái x 0,24 m^2/cái x 550.000 đồng/m^2 x 10% = 13.200 đồng.

+ 03 đoạn thép hộp mạ kẽm, kích thước 60mm x 120 mm, dày 1,4 ly, chiều dài 03m/đoạn. Giá trị sử dụng còn lại 90%.

+ 01 đoạn thép hộp mạ kẽm, kích thước 50mm x 120 mm, dày 1,4 ly, chiều dài 03m/đoạn. Giá trị sử dụng còn lại 90%.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 797.800 đồng. (Bảy trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm đồng). (Bút lục: 20, 21).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 239/CT.VKS-NT ngày 12/9/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Thanh V mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù giam.

* Về trách nhiệm dân sự: Do thiệt hại không lớn nên ông Hồ Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T2 không yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh V phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại 02 khung cửa sắt cho ông Huỳnh Văn Đ, ông Đ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 239/CT.VKS-NT ngày 12/9/2023. Bị cáo không tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thanh V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Huỳnh Thanh V có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào tháng 6/2023, Huỳnh Thanh V đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 03 đoạn thép hộp mạ kẽm, kích thước 60mm x 120 mm, dày 1,4 ly, chiều dài 03m/đoạn và 01 đoạn thép hộp mạ kẽm, kích thước 50mm x 120 mm, dày 1,4 ly, chiều dài

03m/đoạn của ông Hồ Văn T1 tại ấp G, xã P, huyện N có trị giá là 696.600 đồng (sáu trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng).

Đến ngày 11/7/2023, Huỳnh Thanh V tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 khung cửa sổ sắt có kích thước ngang 80cm, cao 01m và 01 khung cửa sổ sắt trong có kích thước ngang 60cm, cao 40cm của ông Huỳnh Văn Đ có trị giá là 101.200 (Một trăm lẻ một nghìn, hai trăm đồng) tại ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện xử lý. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp không lớn (Tổng giá trị 797.800 đồng), nhưng do bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo là tình tiết định tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 239/CT.VKS-NT ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tội phạm mà bị cáo Huỳnh Thanh V thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dùng thủ đoạn lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Bản thân bị cáo còn tiền án, từng bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho mình để sửa chữa bản thân, tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại Huỳnh Văn Đ, chủ động đầu thú để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh T2 có hành vi mua tài sản trộm cắp của Huỳnh Thanh V nhưng bà Thúy không biết được tài sản do V trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do thiệt hại không lớn nên ông Hồ Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T2 không yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh V phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại 02 khung cửa sắt cho ông Huỳnh Văn Đ, ông Đ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: **Bị cáo Huỳnh Thanh V – 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ Bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:
- VKSNT, CCTHANT, CAHNT;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS, VP.